TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2025/HS-ST
Ngày 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dương;

Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 242/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trương Tuấn T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); nơi ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ và bà Danh Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đoàn Trung P, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau); nơi ở hiện nay: Số B Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn M và bà Dương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Trà M1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Cao Thị H2; có chồng và 02 con (sinh năm 2009 và sinh năm 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Cao Thị H2, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H3 và bà Nguyễn Thị S1; có chồng và 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thanh P1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Thường trú: Khu phố I, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nơi ở hiện tại: Khu phố F, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà Danh Thị S, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang).

Bà Trương Thị Bích L, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Thị Trà M1 nảy sinh ý định bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Được bạn bè quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) giới thiệu M1 mua ma túy đá của một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch). Khi cần mua ma túy thì M1 sử dụng điện thoại gọi cho C qua điện thoại hoặc M1 sử dụng zalo tên "Khánh Ngân" gọi qua zalo của C tên "Minh C" để hỏi mua và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma túy tại đầu đường C thuộc ấp M, xã T, huyện C, Thành phố H (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh). Mỗi lần giao dịch, M1 đi bộ từ nhà ra gặp C rồi đưa tiền mua ma túy cho C và C chỉ chỗ gói

ma túy được quấn băng keo đen vứt ở dưới đất cách đó khoảng 05 mét rồi đi về. Mi nhặt lấy gói ma túy vào nhà cất giấu, phân chia thành nhiều gói nhỏ bán lại cho người khác. Mi mua ma túy đá của C được 03 lần vào ngày 29/12/2024, 31/12/2024 và ngày 06/01/2025, mỗi lần mua với giá 2.700.000 đồng và M1 đã bán hết.

Đối với người mua ma túy sẽ liên lạc với M1 qua điện thoại rồi đến nhà M1 đang ở tại ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp M1 để giao tiền và lấy ma túy. Mi bán ma túy cho Trương Tuấn T 02 lần vào ngày 04/01/2025 và ngày 06/01/2025. Khi bán xong, M1 xóa lịch sử cuộc gọi vì sợ phát hiện. Số tiền M1 thu lợi được từ việc bán ma túy là 3.900.000 đồng, M1 đã tiêu xài hết. Cao Thị H2 đã giúp sức M1 bán trái phép chất ma túy cho Trương Tuấn T vào ngày 06/01/2025.

Trương Tuấn T và Đoàn Trung P là bạn bè quen xã hội, cả hai đều có sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) giới thiệu, T biết Nguyễn Thị Trà M1 có bán trái phép chất ma túy nên liên lạc, tìm đến hỏi mua sử dụng. T đã mua chất ma túy của M1 được 02 lần mang về sử dụng cùng P tại phòng trọ của T, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04/01/2025, P điện thoại T hỏi T biết chỗ nào bán ma túy thì mua 300.000 đồng để cùng sử dụng thì T nói biết và đồng ý. T nói P chuyển khoản số tiền 300.000 đồng để T đi mua ma túy, P đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng tên Đoàn Trung P chuyển 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. Nhận được tiền, T điện thoại gặp M1 hỏi mua 300.000 đồng ma túy, M1 đồng ý bán và hẹn địa điểm giao nhận tiền, chất ma túy tại nhà của M1 tại ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, T điều khiển xe gắn máy hiệu Max Nagaki, biển số 54Y9-4859 đến nhà gặp M1 đưa số tiền 300.000 đồng và nhận 01 gói ma túy đá.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, P đón xe buýt đi từ Bình Dương đến gần cầu vượt C thì điện thoại kêu T đến đón về phòng trọ của T. P lên gác lửng cùng với T. T lấy ống thủy tinh có gắn sẵn nắp tự chế từ trong người ra đưa cho P gắn vào chai nhựa Sting để lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T lấy gói ma túy cho P bỏ hết vào ống thủy tinh của bộ dụng cụ rồi cả hai cùng sử dụng. T và P thay phiên sử dụng, ai sử dụng thì tự đốt lên hút, T và P mỗi người hút được khoảng 05 hơi thì hết ma túy trong bộ dụng cụ. T và P nằm nghỉ một chút thì T lấy xe chở P đến phòng trọ của ba ruột P tại ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) để P ở đó rồi đi về. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy bị hư nên T đã vứt bỏ.

Lần thứ 2: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/01/2025, P điện thoại T đến phòng trọ của ba P chở P ra bến xe C để đón xe buýt về Bình Dương, T đồng ý. Trên đường đi, P rủ T mỗi người hùn 100.000 đồng để mua 200.000 đồng ma túy mang về phòng trọ T sử dụng, T đồng ý. T không có tiền nên nói P ứng cho T mượn 100.000 đồng để hùn mua ma túy và hứa sẽ trả lại sau, P đồng ý. Lúc này, T sử dụng điện thoại gọi M1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, M1 đồng ý bán

và hẹn T đến quán nước mía gần cầu T, thuộc xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận ma túy. T điều khiển xe gắn máy biển số 54Y9-4859 chở P đến điểm hẹn. Khi đến nơi, T và P không gặp M1 mà gặp Cao Thị H2 (là mẹ ruột của M1) nên T điện thoại cho M1, M1 kêu đưa điện thoại cho H2 để M1 nói chuyện. Mi kêu H2 lấy gói ma túy được giấu trong túi màu đen trên tường nơi H2 bán nước và để vào trong bịch bánh tráng, đồng thời yêu cầu T chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của M1 bằng cách quét mã QR có trong quán nước. H2 kêu T, P chuyển tiền mua ma túy cho M1. P sử dụng tài khoản ngân hàng tên Đoàn Trung P chuyển 230.000 đồng vào tài khoản ngân hàng tên Nguyễn Thị Trà M1 (trong đó 200.000 đồng là tiền mua ma túy và 30.000 đồng là P nhờ H2 đưa lại tiền mặt để đổ xăng). Sau khi chuyển tiền, H2 vào nhà lấy gói ma túy được giấu trong túi xách treo trên tường và 30.000 đồng để vào trong bịch bánh tráng đưa cho T. T lấy bịch bánh tráng treo trên xe chở P về phòng trọ của T. Đến phòng trọ, T và P lên gác và mở bịch bánh tráng lấy gói ma túy đá vừa mua được ra. P lấy ống thủy tinh có gắn sẵn nắp tự chế từ trong người ra gắn vào chai nhựa Sting để lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. P lấy gói ma túy cho hết vào ống thủy tinh của bộ dụng cụ cả hai sử dụng. T và P thay phiên sử dụng, ai sử dụng thì tự đốt lên hút, T và P mỗi người hút được khoảng 05 hơi thì hết ma túy trong bộ dụng cụ. T và P nằm nghỉ một chút, sau đó T lấy xe chở P đi đến phòng của ba P rồi đi về.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2025, P đi bộ đến phòng trọ của T chơi và rủ T hùn tiền để mua ma túy cùng sử dụng nhưng do không có tiền nên T và P chưa đi mua ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/11/2025, Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính phòng trọ của T, phát hiện trên gác lửng có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy có ống thủy tinh nghi dính chất ma túy nên tiến hành thu giữ. Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và đưa T, P về trụ sở để làm việc, đồng thời tiến hành truy xét và triệu tập Nguyễn Thị Trà M1, Cao Thị H2 đưa về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Trương Tuấn T, Đoàn Trung P là dương tính với ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Thị Trà M1, Cao Thị H2 là âm tính.

Tại Kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thanh T1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, bên trong có 01 ống thủy tinh dính chất nghi là ma túy (Ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 750/25 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động hiệu S2, có số imei 1: 335287565203780, imei 2: 355811965203780, không có nắp lưng, đã qua sử

dụng; 01 điện thoại di động hiệu Realme, có số imei 1: 862132062148893, imei 2: 862132062148885, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 867650077652174, imei 2: 867650077652166, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 862668046605391, imei 2: 862668046605383, đã qua sử dụng; 01 xe gắn máy hiệu Max Nagaki, màu xanh, mang biển số 54Y9-4859.

Tại Cáo trạng số 301/CT-VKSCC ngày 24 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị can Nguyễn Thị Trà M1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị can Cao Thị H2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị can Trương Tuấn T và Đoàn Trung P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, bà Trương Thị Bích L khai nhận: Bà sống chung với bị cáo T (chưa đăng ký kết hôn). Điện thoại di động hiệu Realme công an thu giữ là của T mua trả góp để T và bà sử dụng. T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy. T không có ý kiến về điện thoại thì bà cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bà Danh Thị S khai nhận: Bà là mẹ của bị cáo T. Xe gắn máy hiệu Max Nagaki, màu xanh, mang biển số 54Y9-4859 bà mua lại không có hợp đồng mua bán cho T đi làm. Bà không có ý kiến gì về chiếc xe.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Thanh P1 vắng mặt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bà P1 khai nhận: Xe gắn máy hiệu Max Nagaki, màu xanh, mang biển số 54Y9-4859 do bà đứng tên đăng ký chủ sở hữu năm 2008. Bà đã bán lại cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) và khi bán không làm hợp đồng mua bán.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M1 mức án từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Thị H2 mức án từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Tuấn T mức án từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Trung P mức án từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M1 và bị cáo H2, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và bị cáo P.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo M1 nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.900.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 750/25 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi xách màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S2, có số imei 1: 335287565203780, imei 2: 355811965203780, không có nắp lưng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Realme, có số imei 1: 862132062148893, imei 2: 862132062148885, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 867650077652174, imei 2: 867650077652166, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 862668046605391, imei 2: 862668046605383, đã qua sử dụng; 01 xe gắn máy hiệu Max Nagaki, màu xanh, mang biển số 54Y9-4859.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bà Danh Thị S, bà Trương Thị Bích L không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Vào ngày 04/01/2025, Đoàn Trung P điện thoại rủ Trương Tuấn T mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng thì T đồng ý. P chuyển 300.000 đồng vào tài khoản của T để T đi mua ma túy. T điện thoại cho Nguyễn Thị Trà M1 hỏi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, tại phòng trọ của T, T lấy ống thủy tinh có gắn sẵn nắp tự chế từ trong người ra đưa cho P gắn vào chai Sting để lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T lấy gói ma túy đá cho P bỏ hết vào ống thủy tinh của bộ D rồi cả hai sử dụng hết số ma túy trên. Ngày 06/01/2025, P tiếp tục rủ T mỗi người hùn 100.000 đồng để mua 200.000 đồng ma túy mang về phòng trọ của T để sử dụng, T đồng ý. T không có tiền nên nói P ứng cho T mượn 100.000 đồng để hùn mua ma túy và hứa sẽ trả lại sau, P đồng ý. T điện thoại cho Nguyễn Thị Trà M1 hỏi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T và P về phòng trọ của T và sử dụng hết số ma túy trên.

Nguyễn Thị Trà M1 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Tuấn T được 02 lần vào ngày 04/01/2025 và ngày 06/01/2025.

Cao Thị H2 đã thực hiện hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Trà M1 bán trái phép ma túy cho Trương Tuấn T 01 lần vào ngày 06/01/2025.

Bằng hành vi nêu trên bị cáo Trương Tuấn T và bị cáo Đoàn Trung P đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Trà M1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Thị H2 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, chứa chấp, tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy và chế phẩm ma túy. Các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, vì nhu cầu tiêu xài cá nhân mà bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M1, bị cáo H2 theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, bị cáo P theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo M1 nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.900.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 xe gắn máy hiệu Max Nagaki, màu xanh, mang biển số 54Y9-4859, T khai đây là xe của mẹ bị cáo là bà Danh Thị S mua lại không có hợp đồng mua bán cho T để đi làm. Qua xác minh, xe gắn máy biển số 54Y9-4859 do bà Nguyễn Thị Thanh P1 đứng tên đăng ký chủ sở hữu năm 2008. Bà P1 đã bán lại cho một người thanh niên và không làm hợp đồng mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có thông báo về việc tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có cá nhân, tổ chức nào liên hệ giải quyết. Bà S, bị cáo T không có ý kiến, yêu cầu gì. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 gói niêm phong mang số vụ 750/25 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi xách màu đen: Đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu S2, có số imei 1: 335287565203780, imei 2: 355811965203780, không có nắp lưng, đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của bị cáo P dùng để liên lạc rủ bị cáo T mua chất ma túy, chuyển tiền mua chất ma túy sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Realme, có số imei 1: 862132062148893, imei 2: 862132062148885, đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng, bà L khai nhận điện thoại bị cáo T mua để bà và bị cáo T sử dụng, bị cáo T không có ý kiến, bà L cũng không có ý kiến, yêu cầu gì, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 867650077652174, imei 2: 867650077652166, đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của bị cáo M1 dùng để

liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 862668046605391, imei 2: 862668046605383, đã qua sử dụng: Đây là điện thoại của bị cáo H2 dùng để liên lạc với bị cáo M1 để trao đổi việc bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Trà M1, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Trương Tuấn T, Đoàn Trung P, Nguyễn Thị Trà M1 và Cao Thị H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật, tội danh và hình phạt:

[1] Đối với bị cáo Trương Tuấn T:

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Tuấn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

[2] Đối với bị cáo Đoàn Trung P:

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Trung P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đoàn Trung P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Trà M1:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trà M1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà M1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[4] Đối với bị cáo Cao Thị H2:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cao Thị H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cao Thị H2 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 750/25 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 túi xách màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S2, có số imei 1: 335287565203780, imei 2: 355811965203780, không có nắp lưng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Realme, có số imei 1: 862132062148893, imei 2: 862132062148885, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 867650077652174, imei 2: 867650077652166, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, có số imei 1: 862668046605391, imei 2: 862668046605383, đã qua sử dụng; 01 xe gắn máy hiệu Max Nagaki, màu xanh, mang biển số 54Y9-4859.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Nguyễn Thị Trà M1 nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ1 a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trương Tuấn T phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Đoàn Trung P phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Thị Trà M1 phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Cao Thị H2 phải chịu.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy